| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN K**<br>**TỈNH NINH BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 33 /2025/QĐST-HNGĐ | *K, ngày 04 tháng 4 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2025/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" giữa:

**Nguyên đơn**: Chị Trần Thị T, sinh năm 2002; Địa chỉ: xóm A, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

**Bị đơn**: Anh Phạm Văn T1, sinh năm 2003; Địa chỉ: xóm E, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2025.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Trần Thị T và anh Phạm Văn T1.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

***2.1.Về con chung:*** Giao cháu Phạm Trần Đăng K, sinh ngày 13/12/2023 cho chị Trần Thị T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu cho đến khi cháu thành niên. Anh Phạm Văn T1 không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Trần Thị T."Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình

không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con".

***2.2. Về án phí:*** Chị Trần Thị T nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm, để sung ngân sách Nhà nước. Được trừ vào 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí chị đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001989 ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Hoàn trả lại cho chị Trần Thị T số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K.
- Chi cục THADS huyện K.
- UBND xã C.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***(ĐÃ KÝ)***

**Vũ Nhật Trung**